

ĐỨC THÁNH TRẦN

TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH

(QUA LỄ HỘI ĐỀN KIẾP BẠC)

BÍCH SÂM*

Nưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn (1228? - 1300) là con của An Sinh vương Trần Liễu (anh ruột Trần Thái Tông). Trí tướng tượng của dân gian đã thêu dệt cho Ngài một lý lịch đượm màu huyền bí, siêu nhiên. Tương truyền: Đoàn Thục phu nhân Lý Thị Nguyệt (Trần Liễu phu nhân) là người hiền thực, say mê Tam giáo. Một đêm, phu nhân mơ thấy nước nhà sắp có đại loạn, lại thấy một vị thần râu tóc bạc phơ tay cầm hốt ngọc có chữ đề "sắc giáng", xưng là Thái Bạch Kim Tinh, vâng mệnh Ngọc Hoàng thượng đế cho Thanh y Đồng tử (cậu bé mặc quần áo xanh) giáng sinh làm con (bà) để trừ giặc cứu nước. Thế rồi bà mang thai lâu hơn người thường và sinh ra một cậu bé mặt mũi khôi ngô tuấn tú, được đặt tên là Quốc Tuấn.

Mới một tuổi, cậu bé Trần Quốc Tuấn đã biết nói, 6 tuổi học hành rất giỏi và đã biết bày ra nhiều thế trận lạ. Ngoài tài năng bẩm sinh, Ông lại được sự chăm sóc của người cha, được cha mời thầy giỏi để đào tạo thành người tài kiêm văn võ.

Vào thế kỷ XIII, nhân dân Đại Việt đã phải đương đầu với 3 lần đại quân Nguyên - Mông tràn sang xâm lược đất nước. Trong hoàn cảnh ấy, Trần Hưng Đạo nổi lên như một trụ cột của triều đình. Câu trả lời danh thếp của Ông: "Nếu bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã!" có tác dụng củng cố niềm tin cho vua tôi nhà Trần. Để xóa bỏ hiềm khích, Ông đã tự tay dội nước tắm cho Thái sư Trần Quang Khải; để

xóa bỏ nghi ngờ, Ông bỏ gậy bịt sắt nhọn¹; với tư cách người làm tướng, Ông đã quy tụ xung quanh mình những tướng lĩnh tài ba và tận trung như Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Địa Lô... Là vị tướng có tài, dụng binh như thần, "lấy đoản chế trường", "tránh mạnh đánh yếu", xây dựng một đội quân "tình nghĩa như cha con" với phương châm "quân cốt tinh không cốt nhiều", đã để lại cho đời những tác phẩm bất hủ: *Hịch tướng sĩ*, *Binh thư yếu lược*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*... Trần Quốc Tuấn đã thực sự hội đủ những phẩm chất: Đại nhân, đại nghĩa, đại trí, đại dũng.

Đất nước thanh bình, Ông về sống tại thái ấp Vạn Kiếp. Vua Trần Thánh Tông làm bài văn bia, gọi là *Sinh bia*, sánh Ông với bậc thượng phụ và cho xây Sinh từ để thờ sống Ông.

Ngày 20 tháng 8 (Âm lịch) năm 1300, Hưng Đạo đại vương mất tại Tư dinh Vạn Kiếp. Ông được vua Trần phong là Thái sư Thượng phụ, Thượng quốc công Bình Bắc đại vương nguyên súy, Võ liệt Hồng huân Nhân Vũ Hưng Đạo đại vương, và cho lập đền thờ Ông trên nền vương phủ xưa, gọi là đền Kiếp Bạc, hai bên có hai đền Nam Tào và Bắc Đẩu châu vào.

Trong tâm thức dân gian, Hưng Đạo đại vương thường được vinh danh là đức Thánh Trần và đồng nhất Ngài với Ngọc Hoàng thượng đế, từ đó tạo nên một dòng đạo Nội - đạo Thanh đồng, mà đức Thánh Trần là giáo chủ.

* PHÓ TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ DI TÍCH
CÔN SƠN - KIẾP BẠC

“Sinh vi tướng, tử vi thần” (sống là tướng giỏi, chết là phúc thần), suốt mấy trăm năm qua, đức Thánh Trần đã thực sự có ảnh hưởng sâu đậm tới đời sống tâm linh của người dân Việt.

1 - Một nhu cầu được hầu Thánh (hầu bóng, hầu đồng, lên đồng) và thưởng thức hầu Thánh

Từ xưa, hội đền Kiếp Bạc không thể thiếu nghi lễ hầu Thánh. Để đưa hoạt động này đi đúng với “thuần phong, mỹ tục”, lần đầu tiên, vào ngày 17 tháng 8 (Âm lịch) năm 2006, liên hoan diễn xướng hầu Thánh ở đền Kiếp Bạc đã được Viện Văn hóa - Thông tin và Sở Văn hóa - Thông tin Hải Dương thử nghiệm tổ chức, đã thu hút sự chú ý đặc biệt của một bộ phận dân cư. Hầu Thánh là một loại hình múa hát thiêng trong một không gian thiêng liêng có sức hấp dẫn kỳ lạ. Người diễn - lên đồng, thâu đêm, người xem cũng thức thâu đêm không biết mệt. Hầu bóng - một nghi lễ đã ăn sâu vào tâm thức dân gian. Trong quá trình phát triển của lịch sử, lúc đậm lúc nhạt, nhưng diễn xướng hầu Thánh bao giờ cũng được người dân đón nhận một cách nhiệt tình. Đi xem hầu Thánh là để được xem múa hát, là để, dù chỉ được “ban” một ít lộc, nhưng đối với mọi người, thì điều đó rất thiêng liêng - “một miếng lộc Thánh bằng một gánh lộc trần”.

Trong việc hầu Thánh ở đền Kiếp Bạc, ngoài các giá hầu đức Thánh Trần, còn có “văn châu Nhị vị công chúa”, “văn ông đệ Tam cửa Suối” (con trai thứ 3 của Hưng Đạo vương), “văn đức Thánh Phạm” (tướng quân Phạm Ngũ Lão) và các giá châu ông, châu bà, châu cô, châu cậu.

Trong các bài hát châu văn ấy, vẫn thấy nổi lên những lời ca ca ngợi các vị thần thánh. Chẳng hạn, trong giá châu “văn Thánh Trần triều” có những câu ca tụng đức Thánh:

*Dung nghi tướng mạo đường đường
Khuê tương vĩ vọng đồng lương đại tài
Võ thao lược hùng oai quán cố
Văn kinh luân khí độ Việt nhân².*

Cùng với chiến công:

*Bạch Đằng nhất trận thủy công
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng mãn giang³.*

Để cho cửa Thánh oai nghiêm, trong các hoạt động của “đạo” Thanh đồng, có những hoạt động mang đầy tính ma thuật như: Xiên

linh vào má, rạch lưỡi phun lửa, xỏ chân vào lưỡi cày nung đỏ, và ma thuật chữa bệnh như: Dùng roi dâu đánh vào người, đánh áo đau người - những phép thuật được người xưa coi là cực kỳ cao siêu...

2 - Tin tưởng cậy nhờ đức Thánh trừ tà sát quỷ

Trong sách *Lịch triều hiến chương loại chí*, Phan Huy Chú có viết: “Trong nước hễ có đàn bà bị Bá Linh ám ảnh, gọi là ma Phạm Nhan, người ta thường đem chiếu đổi lấy chiếu của Đền (Kiếp Bạc - tác giả) về trải giường cho bệnh nhân nằm thì khỏi ngay”⁴. Trong ngày hội, những người đàn bà vô sinh, hiếm muộn hoặc là mắc các chứng bệnh đàn bà..., người ta đến Đền cúng bái. Thầy cúng (có thể là thầy phù thủy) dùng roi dâu đánh vào người đàn bà, người ấy lăn lộn, thậm chí lăn xuống sông, thì coi như tà ma đã được trừ (xuất phát từ chuyện Đại vương chém Phạm Nhan). Và, ở khúc sông Lục Đầu, gần núi Dục Sơn, có một dải đất dài nổi lên hình thanh gươm. Tương truyền, đấy là thanh kiếm thần của đức Thánh Trần - sau khi chém Phạm Nhan, Ngài thả thanh kiếm xuống dòng sông nhờ nước Lục Đầu giang rửa sạch thanh hôi, cũng ngầm ý không bao giờ phải dùng đến thanh gươm nữa. Vì vậy, xưa kia trong lễ hội đền Kiếp Bạc còn có nghi lễ chém Phạm Nhan cùng bài ca diễn xướng có những câu:

*Đầu này vừa chém cho rơi
Đầu kia ở cổ đã chôi mọc ra
Thế mới biết yêu ma quái lạ
Đã Tượng về tâu với Đại vương
Ngài thân ra chốn pháp trường
Bá Linh⁵ trông thấy mặt nhưng tái xanh
Hưng Đạo vương tuốt thanh thần kiếm
Đưa gươm hầu thử chém xem sao
Ai ngờ Ngài mới khai đao
Đầu kia ở cổ đã nhào chết tươi.*

Người ta tin rằng, với uy danh của đức Thánh Trần trừ diệt được Phạm Nhan thì mọi tà ma đều được trừ diệt. Không chỉ có thế, mọi người còn tin rằng, “mỗi khi có giặc, làm lễ cáo ở Đền, nếu kiếm trong hòm có tiếng kêu thì thế nào cũng thắng trận”⁶.

Ngoài ra, trong hội đền Kiếp Bạc, nhân dân còn đến Đền mua thuốc ở Nam Tào (Dục Sơn) về uống rất là hiệu nghiệm.

3 - Niềm tin trong việc cầu phúc, tránh họa

Nhân dân trong vùng có tục lệ đầu năm đến

Đền làm lễ cầu an, cuối năm lễ tạ; những năm gặp hạn hán, người dân còn đến Đền “tế đảo cầu mưa”. Từ xưa đến nay, tục ấy vẫn được duy trì. Mọi người đến đền Kiếp Bạc mang theo niềm ước vọng của mình: Cầu được bình an, học hành hiển đạt, làm ăn phát tài, tránh được mọi điều xui xẻo và, phổ biến nhất, là việc cầu tự (cầu được có con). Những đứa trẻ ra đời được gọi là “con cầu tự”. Tương truyền, người đến cầu con khi đến Đền, nếu “vào cửa cha, ra cửa mẹ” (dưới pho tượng đồng của đức Thánh Trần và đức Quốc mẫu có cửa chui qua) hay xin một ít đất ở mô cao sau Đền thì thế nào cũng sẽ được thỏa nguyện. Ngoài việc cầu con, trong dân gian, nhà nào “hữu sinh vô dưỡng” thì họ làm lễ bán khoán vào Đền. Đến năm đứa trẻ 12 tuổi thì gia đình biện lễ chuộc con về. Họ tin rằng, làm như thế đứa trẻ mới được bình yên vô sự.

4 - Niềm tin trong việc xin ấn

Ở đền Kiếp Bạc hiện có 4 chiếc ấn bằng đồng. Các cụ già địa phương thì cho rằng, những ấn này có từ khi mới lập Đền. Theo lệ cổ, trước ngày đại kỵ của Ngài (ngày giỗ đức Thánh Trần) chính quyền sở tại cùng với thủ từ làm lễ đóng ấn vào một tấm lụa màu vàng để đến hội ban cho thập phương.

- Ấn thứ nhất, có hình vuông, kích thước 10 cm x 10cm. Trên có khắc chữ *Trần triều Hưng Đạo vương chi ấn* (ấn của Hưng Đạo vương triều Trần);

- Ấn thứ hai, có hình vuông, kích thước 5,5cm x 5,5cm. Trên ấn có khắc 4 chữ *Quốc pháp Đại vương* (Đại vương nắm (giữ) phép nước);

- Ấn thứ ba, cũng có hình vuông, kích thước 4,3cm x 4,3cm. Trên ấn khắc 4 chữ *Vạn Dực linh phù* (Bùa thiêng Vạn Dực);

- Ấn thứ tư, hình chữ nhật, kích thước 5,2cm x 7,8cm, khắc 6 chữ *Phi thiên thần kiếm linh phù* (Bùa thiêng phi thiên thần kiếm);

Dân gian tin rằng, muốn cầu được thăng quan tiến chức thì xin ấn *Trần triều Hưng Đạo vương chi ấn*, hoặc *Quốc pháp Đại vương*; cầu được sinh con, tài lộc thì xin dấu ấn *Vạn Dực linh phù*; cầu xin việc trừ tà sát quỷ, diệt giặc dã, chữa bệnh, thì xin ấn *Phi thiên thần kiếm linh phù*.

Theo *Hán - Việt từ điển* của Thiều Chửu, chữ “phù” có nghĩa:

- Là điềm tốt lành;

- Là cái bùa, các thầy cúng vẽ son mực vào giấy để trừ ma gọi là phù.

Vi vậy, những ấn ở đền Kiếp Bạc thiên về nghĩa là điềm tốt lành và là bùa dùng để phù chú chữa bệnh trừ tà...

Sau khi làm lễ ban ấn, nhân dân xin ấn về treo ở nhà và tin rằng sẽ gặp được nhiều may mắn - Tuy vậy, mấy chục năm qua, nghi lễ ban ấn không còn phổ biến vì người ta cho rằng, việc này mang nhiều yếu tố mê tín dị đoan. Nhờ những nhận thức mới, đúng đắn về vấn đề tín ngưỡng, trong năm 2006 vừa qua, Sở Văn hóa - Thông tin Hải Dương phối hợp với Viện Văn hóa - Thông tin đã thử nghiệm tổ chức lễ ban ấn theo bài bản mới: Đêm 18 tháng 8 (Âm lịch) năm 2006, lễ ban ấn được tổ chức. Hàng ngàn người dân đã tham dự buổi lễ này. Qua đó ta thấy tín ngưỡng đối với anh hùng dân tộc Hưng Đạo đại vương thật thiêng liêng.

Có thể khẳng định rằng, trong hệ thống nhân thần được thờ tại Việt Nam, không có vị thần nào được nhiều nơi thờ như đức Thánh Trần, nhưng nơi được coi là thiêng liêng nhất là đền Kiếp Bạc. Hàng năm, cứ đến ngày 20 tháng 8 (Âm lịch) - “tháng Tám giỗ Cha”, nhân dân ta ở mọi miền đất nước vẫn luôn hướng về đền Kiếp Bạc như hướng về nguồn cội của mình:

*Nghi ngút khói hương không dứt
Đền thiêng Vạn Kiếp trang nghiêm
Thiêng liêng thờ phụng tôn sùng
Sánh với thập phương Bồ Tát.
(Nguyễn Bình Khiêm)./.
B.Đ*

Chú thích:

1 - Khi đi hộ giá, Hưng Đạo vương cầm chiếc gậy đầu có bịt sắt nhọn, mọi người đều sợ. Ông liền vứt bỏ đầu nhọn, chỉ cầm gậy không, để mọi người yên lòng.

2,3 - Ngô Đức Thịnh (chủ biên): *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Nxb. VH TT, H. 1996, tr. 83 và tr. 85.

4 - Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb. Sử học, H. 1961, tr. 250.

5 - Bá Linh là tướng giặc Nguyên, có mẹ là người Việt, cha người Trung Quốc. Vì phạm vào nhan sắc phụ nữ nên gọi là giặc Phạm Nhan.

6 - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Sđd, tr. 250.